

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 8 - 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án thụ lý số 110/202/TLST- HNGĐ ngày 17/6/2022 về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST ngày 04/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - sinh năm 1987. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: xã Đ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Xuân C - sinh năm 1984. (vắng mặt).

Địa chỉ: xã Đ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2022, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Xuân C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Đức,

huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ngày 17/5/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Xuân C.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Khánh H - sinh ngày 27/11/2012 và cháu Lê Xuân Thái S - sinh ngày 12/11/2013. Nguyên vọng của chị H khi ly hôn: Vì lâu nay cháu H ở với chị, cháu S ở với anh C nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Khánh H; anh C nuôi cháu Thái S; chị H và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

- Về tài sản: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2022 bị đơn anh Lê Xuân C trình bày:***

- Về hôn nhân: Anh Lê Xuân C thừa nhận như chị Lê Thị H trình bày về điều kiện, thời gian và địa điểm kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, anh C có chơi bời quá đà nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2020 đến nay chị H về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, nguyện vọng của anh C là muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nên anh C không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Khánh H - sinh ngày 27/11/2012 và cháu Lê Xuân Thái S - sinh ngày 12/11/2013. Nguyên vọng của anh C là không muốn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái. Nếu buộc phải ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cả hai con là cháu Khánh H và Thái S, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Anh Lê Xuân C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Anh Lê Xuân C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải, anh C đã nhận được thông báo hòa giải nhưng không tham gia hòa giải để giải quyết vụ án.

*** Đại diện VKS phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Đề nghị HĐXX chấp nhận chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Xuân C. Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Xuân C có 02 con chung là Lê Thị Khánh H - sinh ngày 27/11/2012 và Lê Xuân Thái S - sinh ngày 12/11/2013. Cháu Khánh H có nguyện vọng được ở với mẹ; cháu Thái S có nguyện vọng ở với bố. Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Khánh H; anh Lê Xuân C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Thái S. Chị H và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai. Về tài sản và vay nợ: Chị Lê Thị H và anh Lê Xuân C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Lê Xuân C có địa chỉ tại thôn An Toàn, xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu xin ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn chị Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Xuân C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng anh C vắng mặt.

Như vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt chị Lê Thị H và anh Lê Xuân C là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Xuân C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ngày 17/5/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H và anh C đều thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung; anh C thừa nhận bản thân có chơi bời quá đà nên dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau và từ năm 2020 chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng

đã sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án chị H cương quyết xin ly hôn, anh C không đồng ý ly hôn, nhưng anh C lại không tìm ra các biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng, dẫn đến việc chị H vẫn không muốn quay về đoàn tụ. Vì vậy HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh C không thể hàn gắn được nữa nên chấp nhận nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị được ly hôn với anh Lê Xuân C là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Xuân C có 02 con chung là Lê Thị Khánh H - sinh ngày 27/11/2012 và cháu Lê Xuân Thái S - sinh ngày 12/11/2013.

Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Khánh H; anh C nuôi cháu Thái S; chị H và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai. Anh C có nguyện vọng đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái; nếu buộc phải ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu Khánh H và Thái S, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

HĐXX thấy rằng nguyện vọng được nuôi con, điều kiện nuôi con của chị H và anh C là chính đáng. Tuy nhiên lâu nay cháu Khánh H ở với mẹ, cháu Thái S ở với bố; hơn nữa cháu Khánh H có nguyện vọng ở với mẹ; cháu Thái S có nguyện vọng ở với bố. Để không làm xáo trộn cuộc sống và sinh hoạt của các cháu; vì vậy giao cháu Lê Thị Khánh H cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Lê Xuân Thái S cho anh Lê Xuân C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; chị H và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai là phù hợp.

[4] Về tài sản, vay nợ: Chị Lê Thị H và anh Lê Xuân C không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lê Thị H.

- **Về hôn nhân:** Chị Lê Thị H được ly hôn anh Lê Xuân C.

- **Về con chung:** Chị Lê Thị H và anh Lê Xuân C có 02 con chung là Lê Thị Khánh H - sinh ngày 27/11/2012 và cháu Lê Xuân Thái S - sinh ngày 12/11/2013.

Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Thị Khánh H.

Giao cho anh Lê Xuân C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Xuân Thái S.

Chị Lê Thị H và anh Lê Xuân C không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng ai.

Chị Lê Thị H và anh Lê Xuân C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- **Về tài sản, vay nợ:** Chị Lê Thị H và anh Lê Xuân C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009433 ngày 17/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai vắng mặt chị Lê Thị H và anh Lê Xuân C. Chị Lê Thị H và anh Lê Xuân C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Đ, huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

